

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày 25-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyên
2. Ông Nguyễn Trọng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường A, sinh năm: 1993, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi tạm trú hiện nay: ấp G, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị H; Vợ con chưa có; Tiền án: Bản án số 20 ngày 20-3-2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 11-4-2021, đến ngày 17-4-2021 bị tạm giam. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo A có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo A tái nghiện ma túy từ đầu tháng 5/2020. Đến khoảng tháng 3/2021, bị cáo A mua bán trái phép chất ma túy để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài. Bị cáo A nhiều lần đến khu vực ngã tư A, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp người nam không rõ lý lịch mua 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng ma túy, mang về phân ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện; Trong đó lần mua sau cùng là ngày 11-4-2021.

Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho bị cáo A, rồi đến điểm hẹn để mua ma túy. Bị cáo A đã bán ma túy cho những người nghiện, cụ thể như sau:

Bán ma túy cho Lê Minh D 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 300.000 đồng, vào các ngày 08, 09 tháng 4/2021, tại khu vực, xã P, huyện G và tại khu vực quán Karaoke L thuộc khu phố R, thị trấn G.

Lúc 14 giờ 05 phút ngày 11-4-2021, tại khu vực quán Karaoke L, thuộc khu phố R, thị trấn G, huyện G, Lê Minh D và Nguyễn Công K hùn tiền mỗi người 250.000 đồng, rồi đưa cho A để mua 01 lần 01 bịch với giá 500.000 đồng, sau khi bị cáo A đưa cho D 01 bịch ma túy thì Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang thu giữ trong người của D 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M1), thu giữ trong người của bị cáo A 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M2) và nhiều vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định số 460 ngày 14-4-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0581 gam. Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2418 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo A không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKSGD ngày 17 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do muốn có tiền để tiêu xài và có ma túy để sử dụng. Nên bị cáo A nhiều lần đến khu vực ngã tư A, Thành phố Hồ Chí Minh mua chất ma túy, mang về phân ra thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện cụ thể:

Bán ma túy cho Lê Minh D 02 lần, mỗi lần 01 bịch với giá 300.000 đồng, vào các ngày 08, 09 tháng 4/2021, tại khu vực, xã P, huyện G và tại khu vực quán Karaoke L thuộc khu phố R, thị trấn G.

Lúc 14 giờ 05 phút ngày 11-4-2021, tại khu vực quán Karaoke L, thuộc khu phố R, thị trấn G, huyện G, anh Lê Minh D và anh Nguyễn Công K hùn tiền mỗi người 250.000 đồng, rồi đưa cho bị cáo A để mua 01 lần 01 bịch với giá 500.000 đồng, sau khi bị cáo A đưa cho anh D 01 bịch ma túy thì Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo biết việc mua bán trái phép các chất ma túy

là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không tuân thủ. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự thú những lần phạm tội trước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 460/KL-KTHS (gói M2) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc T và trợ lý Nguyễn Văn Q, mẫu hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1533 gam là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô biển số 70P2-8335, số khung VPDBCH013PD020526, số máy VPD0R152FMH*00020526*, màu xanh, dung tích xi lanh 107cm³, không bửng, không gương chiếu hậu bên phải, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động dạng nút, màu đỏ, mặt trước có chữ itei, số Imei1: 358625101466300, số imei 2: 358625101466318 đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 khẩu trang y tế, màu xám đã qua sử dụng; 01 bật lửa bên ngoài có chữ Honest; 01 kéo bằng kim loại là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Trường A 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-4-2021.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 460/KL-KTHS (gói M2) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc T và trợ lý Nguyễn Văn Q, mẫu hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1533 gam; 01 khẩu trang y tế, màu xám đã qua sử dụng; 01 bật lửa bên ngoài có chữ Honest; 01 kéo bằng kim loại;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 500.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 70P2-8335, số khung VPDBCH013PD020526, số máy VPD0R152FMH*00020526*, màu xanh, dung tích xi lanh 107cm³, không búng, không gương chiếu hậu bên phải, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động dạng nút, màu đỏ, mặt trước có chữ itei, số Imei1: 358625101466300, số imei 2: 358625101466318 đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công A cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Tài

